

GIAI BOI-LAN VO DICH THANH PHO NAM 2020 - 9/21/2020 to 9/25/2020**Results - NGÀY THU NHẬT****Event 101 Boys 50 LC Meter ECH**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1	Tran Duy, Khoi	23	Quan 1	30.00	30.12
2	Le Hoang Minh, An	17	Quan Phu Nhuan	31.00	31.25
3	Bui Sy, Nhat	13	Quan 3	31.00	31.98
4	Tran Hoang, Quan	16	Quan 4	NT	32.69
5	Lai Duc, Khiem	16	Quan 4	32.00	32.79
6	Do Ngoc Hoang, Cang	17	Quan Binh Thanh	NT	32.98
7	Pham Le Minh, Huy	14	Quan Phu Nhuan	32.00	33.01
8	Tran Hoang, Nguyen	14	Quan Tan Binh	34.00	34.40
9	Ho Minh, Thuan	15	Quan 1	33.00	34.97
10	Pham Hong Gia, Bao	13	Quan 3	35.00	37.48
---	Dang Nguyen, Khoa	14	Quan Binh Thanh	NT	NS

Event 102 Girls 50 LC Meter ECH

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1	Vu Thi Phuong, Anh	19	Quan Tan Binh	33.00	33.59
2	NG Ngoc Phuong, Vy	15	Quan Tan Binh	35.00	35.03
3	NG Kha, Nhi	12	Quan 1	36.00	36.18
4	NG Huynh Bao, Nhi	13	Quan 1	37.00	38.25
5	Vo Anh Ngan, Anh	13	Quan Phu Nhuan	37.00	40.71
6	Mai Gia, Han	17	Quan 3	40.00	41.62
7	NG Ngoc Huu, Duyen	15	Quan Go Vap	NT	45.10
---	NG Thai Phuong, Quynh	14	Quan Binh Thanh	NT	NS
---	Lam Gia, Han	12	Quan 3	40.00	NS

Event 103 Boys 50 LC Meter CVD

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1	Do Dinh, Toan	23	Quan Phu Nhuan-L	21.00	21.91
2	Phan Gia, Hung	17	Quan 4-L	22.00	22.35
3	Tram Dinh, Khoa	15	Quan 4-L	22.50	22.77
4	Dang Gia, Huan	14	Quan Binh Thanh-L	22.00	22.78
5	Tran Minh, Trung	16	Quan Tan Binh-L	24.00	22.79
6	Ngo Tuan, Kiet	18	Quan Phu Nhuan-L	22.50	22.92
7	Do Pham Dang, Khoi	15	Quan 3-L	23.70	23.55
8	NG Dang, Khoa	21	Quan 6-L	NT	23.64
9	Ly Nhat, Khanh	16	Quan 3-L	23.81	23.98
10	Tran Phuc, Nguyen	15	Quan 1-L	25.00	24.10
11	NG Phan Minh, Anh	14	Quan 5-L	24.00	24.19
12	NG Ngoc Bao, Dang	14	Quan 1-L	24.00	24.56
13	Phan Pham Gia, Huy	16	Quan 7-L	25.00	25.70
14	Lam Tan, Duy	17	Quan 7-L	25.00	25.93
15	Vu Hoang, Tung	13	Quan Go Vap-L	NT	26.90
16	Vu Hoang, Bach	13	Quan Go Vap-L	NT	27.65
17	Truong Vinh, Phuc	12	Quan Tan Binh-L	NT	28.78

Event 104 Girls 50 LC Meter CVD

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1	Le Hoang Nam, Thuyen	19	Quan 5-L	24.00	24.59
2	Vuong Le Kim, Tuyen	17	Quan 4-L	25.00	25.20
3	Trang NG Hong, Nhung	16	Quan 3-L	NT	27.21
4	Vo Thi Thanh, Hang	14	Quan 4-L	26.00	27.52
---	NG Chu, Minh	16	Quan 3-L	NT	NS
---	Truong Kim, Ngan	17	Quan Go Vap-L	NT	NS

GIAI BOI-LAN VO DICH THANH PHO NAM 2020 - 9/21/2020 to 9/25/2020**Results - NGÀY THU NHẬT****Event 105 Boys 100 LC Meter BUOM**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1	NG, Nam	16	Quan Go Vap	58.00	59.06
2	Le Do Gia, Khang	15	Quan Tan Phu	1:00.00	1:00.22
3	Do Tran Hoang, Loc	13	Quan Phu Nhuan	1:01.00	1:01.81
4	NG Tran Minh, Nhat	15	Quan 3	NT	1:04.28
5	Lam Tan, Phu	16	Quan Tan Binh	1:05.00	1:04.51
6	Bui Phuc Dang, Quang	16	Quan 3	1:05.00	1:05.31
7	NG Phan Nhat, Quang	12	Quan Phu Nhuan	1:08.90	1:05.68
8	Tran Ngoc, Bach	13	Quan 10	1:04.00	1:06.16
9	Le NG Thanh, Dan	14	Quan 5	1:03.00	1:07.05

Event 106 Girls 100 LC Meter BUOM

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1	Tran Ngoc, Thi	17	Quan Binh Thanh	1:04.00	1:04.44
2	Dang Hoang Bao, Tien	17	Quan Go Vap	1:12.00	1:07.18
3	Lam My, Ngan	15	Quan 5	1:06.00	1:08.19
4	Vu NG Hong, Anh	13	Quan 1	1:08.00	1:10.34
5	Doan Kim, Binh	14	Quan Tan Binh	1:10.00	1:11.32
6	Dang NG Phuong, Tram	12	Quan Phu Nhuan	1:09.00	1:15.69
7	Dai Nguyet, Lam	14	Quan 3	1:15.00	1:19.89
---	Lam Gia, Han	12	Quan 3	NT	NS

Event 107 Boys 200 LC Meter NGUA

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1	Truong Viet, Vu	16	Quan 1	2:10.00	2:13.86
2	Trinh Truong, Vinh	13	Quan 6	2:16.00	2:16.52
3	Le NG Thanh, Dan	14	Quan 5	2:19.00	2:17.46
4	Ho Trong, Khang	15	Quan 3	2:20.00	2:20.76
5	Le Hoang Minh, An	17	Quan Phu Nhuan	2:20.00	2:21.05
6	NG Quoc, Thuan	13	Quan 5	2:24.00	2:25.99
7	Hoang Tan, Khai	12	Quan 1	NT	2:35.36
8	Duong Minh, Thong	13	Quan 3	NT	2:39.27
9	Tran Duc, Toan	13	Quan Tan Binh	2:44.00	2:42.76
---	Do Ngoc Hoang, Cang	17	Quan Binh Thanh	NT	NS

Event 108 Girls 200 LC Meter NGUA

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1	NG Diep Phuong, Tram	19	Quan Phu Nhuan	2:24.00	2:28.72
2	NG Ngoc Phuong, Vy	15	Quan Tan Binh	2:28.00	2:29.15
3	Dang Hoang Bao, Tien	17	Quan Go Vap	2:28.00	2:36.68
4	NG Ngoc Thuy, Tien	12	Quan 10	2:33.00	2:38.98
5	Pham Phuong, Anh	14	Quan Phu Nhuan	2:39.00	2:44.06
6	NG Phuong, Nghi	13	Quan Binh Thanh	NT	2:50.98
7	Pham Luu Tu, Minh	13	Quan 1	2:42.00	2:59.92
---	Tran Tuyet, Man	15	Quan Binh Thanh	NT	NS

Event 109 Boys 200 LC Meter VHCV

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1	NG Thanh, Tai	16	Quan Tan Binh-L	1:39.00	1:40.15
2	Dang Manh, Cuong	15	Quan 4-L	1:39.90	1:41.04
3	NG Thanh, Loc	25	Quan Tan Binh-L	1:24.00	1:41.25
4	NG Khang, Dung	14	Quan 5-L	2:05.00	2:01.72
---	NG Duc, Thang	16	Thai Binh-L	NT	X1:41.24

GIAI BOI-LAN VO DICH THANH PHO NAM 2020 - 9/21/2020 to 9/25/2020**Results - NGÀY THU NHẬT****Event 110 Girls 200 LC Meter VHCV**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1 Ta Hoang Minh, Anh	19	Quan Binh Thanh-L	1:36.90	1:51.94
2 NG Ngoc Trung, Chinh	14	Quan 4-L	1:46.00	1:52.18
3 Mai Tran Tuyet, Nhung	17	Quan 7-L	NT	2:11.20
--- NG Thi, Hue	24	Thai Binh-L	NT	X1:41.06
--- NG Thi Minh, Vuong	16	Quan Go Vap-L	NT	DQ

Event 111 Boys 800 LC Meter TU DO

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1 Le Do Gia, Khang	15	Quan Tan Phu	8:30.60	8:36.60
2 Bui Gia, Hoang	15	Quan 3	9:00.00	8:44.86
3 Truong Viet, Vu	16	Quan 1	8:20.00	9:07.35
4 Bui Sy, Nhat	13	Quan 3	9:45.00	9:17.80
5 Tran Anh, Tu	12	Quan 1	9:58.00	9:40.94
6 Hoang Tan Ngoc, Minh	12	Quan Phu Nhuan	9:40.00	9:52.87
7 NG Tin, Nghia	12	Quan Phu Nhuan	NT	10:24.36

Event 112 Girls 800 LC Meter TU DO

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1 Tran Ngoc, Thi	17	Quan Binh Thanh	NT	9:39.94
2 NG Kha, Nhi	12	Quan 1	9:45.00	9:53.04
3 Dang Hoang Bao, Tien	17	Quan Go Vap	10:00.00	10:01.25
4 Vu T Phuong, Anh	12	Quan Tan Binh	NT	10:04.75
5 Huynh Le Thanh, Vy	13	Quan Phu Nhuan	10:15.00	10:10.92
6 NG Vu Ngoc, Anh	14	Quan 1	9:45.00	10:14.82
7 Vo Anh Ngan, Anh	13	Quan Phu Nhuan	NT	10:52.24
8 Tran Ngoc Minh, Uyen	13	Quan Go Vap	10:30.00	11:28.85

Event 113 Boys 400 LC Meter TS HON HOP Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time
1 Quan 1	A	NT	4:13.63
1) Tran Duy, Khoi 23	2) Ho Minh, Thuan 15	3) Truong Viet, Vu 16	4) Do Thanh, Thuan 26
2 Quan 3	A	NT	4:17.31
1) Ho Trong, Khang 15	2) Bui Sy, Nhat 13	3) Huynh Tuan, Anh 13	4) Bui Gia, Hoang 15
3 Quan 5	A	NT	4:19.97
1) Le NG Thanh, Dan 14	2) Luu Hy, Kiet 19	3) Huynh Dang, Khoa 14	4) NG Quoc Anh, Tuan 18
4 Quan Phu Nhuan	A	NT	4:20.54
1) Le Hoang Minh, An 17	2) Pham Le Minh, Huy 14	3) Do Tran Hoang, Loc 13	4) NG Tran, Khang 14
5 Quan Tan Binh	A	NT	4:34.05
1) Do Dinh, Thi 17	2) Tran Hoang, Nguyen 14	3) Lam Tan, Phu 16	4) Truong Hoang, Phat 14

Event 114 Girls 400 LC Meter TS HON HOP Relay**Sponsor: NG N PHUONG VY: 100N: 1'10"46**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time
1 Quan Tan Binh	A	NT	4:40.85
1) NG Ngoc Phuong, Vy 15	2) Vu T Phuong, Anh 12	3) Doan Kim, Binh 14	4) Vu Thi Phuong, Anh 19
2 Quan 1	A	NT	4:57.40
1) NG Kha, Nhi 12	2) NG Huynh Bao, Nhi 13	3) Vu NG Hong, Anh 13	4) NG Vu Ngoc, Anh 14
3 Quan Phu Nhuan	A	NT	5:06.27
1) NG Diep Phuong, Tram 19	2) Vo Anh Ngan, Anh 13	3) Pham Phuong, Anh 14	4) NG Vy Vy, Anh 16
--- Quan Binh Thanh	A	NT	NS
--- Quan 3	A	NT	NS
1) Dai Nguyet, Lam 14	2) Mai Gia, Han 17	3) Lam Gia, Han 12	4) Cao Bao, Han 16

GIAI BOI-LAN VO DICH THANH PHO NAM 2020 - 9/21/2020 to 9/25/2020**Results - NGÀY THU NHẬT****Event 115 Boys 400 LC Meter TS CVD Relay**

	Team	Relay	Seed Time	Finals Time
1	Quan 4-L	A	NT	3:17.59
	1) Phan Gia, Hung 17	2) Tram Dinh, Khoa 15	3) Dang Manh, Cuong 15	4) NG Tien, Dat 17
2	Quan Tan Binh-L	A	NT	3:22.11
	1) Tran Minh, Trung 16	2) NG Thanh, Tai 16	3) NG Minh, Khang 16	4) NG Thanh, Loc 25
3	Quan Phu Nhuan-L	A	NT	3:22.42
	1) Ngo Tuan, Kiet 18	2) Pham Le Minh, Phuc 16	3) Do Dinh, Toan 23	4) Huynh Minh, Quan 16
4	Quan 3-L	A	NT	3:34.84
	1) Do Pham Dang, Khoi 15	2) Ly Nhat, Khanh 16	3) NG Duc, Anh 15	4) Ho Nhat, Minh 14
5	Quan 7-L	A	NT	3:47.20
	1) Luong Minh, Thuan 17	2) Phan Pham Gia, Huy 16	3) Lam Tan, Duy 17	4) Mai Van, Hieu 18
---	Quan 1-L	A	NT	NS

Event 116 Girls 400 LC Meter TS CVD Relay

	Team	Relay	Seed Time	Finals Time
1	Quan 4-L	A	NT	3:46.40
	1) Vuong Le Kim, Tuyen 17	2) Vo Thi Thanh, Hang 14	3) NG Ngo Kim, Hoa 18	4) NG Ngoc Trung, Chinh 14
2	Quan 3-L	A	NT	3:56.12
	1) Trang NG Hong, Nhung 16	2) NG Ngoc Van, Anh 17	3) Huynh Ngoc Bao, Chau 17	4) Truong Hong, Phuc 19
3	Quan Go Vap-L	A	NT	4:06.86
	1) NG Thi Minh, Vuong 16	2) Pham Huynh Thanh, Tra 133	3) Huynh Ho Thien, Thanh 154	4) Truong Kim, Ngan 17
4	Quan 7-L	A	NT	4:14.30
	1) Mai Tran Tuyet, Nhung 17	2) Tran NG Thanh, Vy 16	3) NG Ha, Chau 13	4) Le NG Thuy, Duong 15